

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày: 04-02-2021

V/v Tranh chấp về dân sự -  
Nợ hui.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Đô;**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Hồ Thị Mai Hương;**  
2. Ông **Phạm Phước Tâm;**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Kim Hoa** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 881/2020/TLST-DS, ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp dân sự - Nợ hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2020/QĐXXST-DS, ngày 30/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐ-ST, ngày 19/01/2021, giữa các đương sự:

N đơn: Bà **Phan Thị T**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã B1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: 1. Chị **Nguyễn Thúy N1**, sinh năm 1982;  
2. Anh **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà T và chị N1 có mặt; anh N vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày:***

Chị Nguyễn Thúy N1 và anh Nguyễn Thành N có tham gia chơi các dây hui do bà Phan Thị T tổ chức như sau:

Dây 1: Hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 25/10/2018 âm lịch, có 16 người tham gia. Anh N tham gia 01 phần và đã hốt hụi. Số tiền hụi chết nợ lại là 16.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi 1.000.000 đồng, khai ngày 25/10/2018 âm lịch, có 16 người tham gia. Anh N tham gia 01 phần và đã hốt hụi. Số tiền hụi chết nợ lại là 9.000.000 đồng.

Dây 3: Hụi 3.000.000 đồng, khai ngày 04/5/2018 âm lịch, có 16 người tham gia. Chị N1 tham gia 01 phần và đã hốt hụi. Số tiền hụi chết nợ lại là 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi chết mà anh N và chị N1 nợ lại là 45.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện bà Phan Thị T yêu cầu chị Nguyễn Thúy N1 và anh Nguyễn Thành N có nghĩa vụ trả số tiền gốc 45.000.000 đồng, lãi suất từ ngày 05/6/2020 đến ngày 05/11/2020 với số tiền lãi là 4.500.000 đồng. Tổng cộng 49.500.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất 02%/tháng từ ngày 06/11/2020 cho đến khi kết thúc vụ kiện đối với số tiền gốc 45.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà T chỉ yêu cầu anh N và chị N1 liên đới trả số tiền hụi còn thiếu là 45.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

***Tại phiên tòa chị Nguyễn Thúy N1 là bị đơn trình bày:***

Thừa nhận chị N1 và anh N có tham gia chơi hụi và nợ lại số tiền 45.000.000 đồng như lời trình bày của bà Phan Thị T. Do không có tiền trả nên bà T kiện ra chính quyền địa phương. Ngày 13/8/2020 khi hòa giải ở địa phương thì chị N1 và anh N đồng ý trả cho bà T mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng bà T không đồng ý. Nay chị N1 đồng ý liên đới cùng anh N trả số tiền hụi còn thiếu theo yêu cầu của bà T.

Anh Nguyễn Thành N là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Bên cạnh đó anh N cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do N đơn cung cấp.

Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Không có.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ gồm:

*Tài liệu do N đơn cung cấp:*

1. Giấy ghi hụi (Bản photo);
2. Biên bản hòa giải ngày 13/8/2020 (Bản photo; Ngày 09/12/2020 ông Lê Phước H – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ký tên xác nhận và đóng dấu).

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và thu thập đã được thông báo công khai cho bị đơn nhưng không ai có ý kiến phản bác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của N đơn bà Phan Thị T yêu cầu chị N1 và anh N có trách nhiệm liên đới trả số tiền hui là 45.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp về dân sự - Nợ hui” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã B1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Anh Nguyễn Thành N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của N đơn bà Phan Thị T yêu cầu chị Nguyễn Thúy N1 và anh Nguyễn Thành N phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền hui 45.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Bà T chứng minh bằng biên bản hòa giải ngày 13/8/2020 tại ấp B, xã B1, huyện Cao Lãnh (Ngày 09/12/2020 ông Lê Phước H – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thay mặt Ủy ban nhân dân xã B1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ký tên xác nhận). Hội đồng xét xử xét thấy, biên bản hòa giải mà N đơn cung cấp có nội dung anh N và chị N1 thừa nhận chơi hui với bà T và nợ lại số tiền 45.000.000 đồng.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh N vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Đồng thời, anh N cũng đã được thông báo kết quả phiên họp, kèm các tài liệu mà N đơn cung cấp. Tuy nhiên, anh N không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của N đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà N đơn cung cấp. Tại phiên tòa chị N1 thừa nhận lời trình bày của bà T là đúng và đồng ý liên đới cùng anh N trả số nợ trên. Như vậy, việc anh N và chị N1 có nợ tiền hui bà T số

tiền 45.000.000 đồng thừa nhận khi ký tên vào biên bản hòa giải như đã nói trên là có thật. Sau khi viết biên nhận nợ hui cho đến nay thì anh N và chị N1 không có gì chứng minh trả tiền hui cho bà T như đã thỏa thuận.

[6] Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự xác định yêu cầu của bà T có căn cứ nên chấp nhận. Buộc chị N1 và anh N có nghĩa vụ liên đới trả cho N đơn số tiền nợ hui 45.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án thì: Do yêu cầu của N đơn được chấp nhận nên anh N và chị N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được tính như sau 45.000.000 đồng x 5% = 2.250.000 đồng.

Bà Phan Thị T không phải chịu án phí và được nhận lại 1.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004382 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 471; Điều 468 Bộ Luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

#### Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị T;

Buộc chị Nguyễn Thúy N1 và anh Nguyễn Thành N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị T số tiền hui là 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Bà Phan Thị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008342 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Chị Nguyễn Thúy N1 và anh Nguyễn Thành N phải chịu án phí sơ thẩm là 2.250.000 (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Trần Văn Đô**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Mai Hương – Phạm Phước Tâm**

**Trần Văn Đô**